Người ký: Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh
Cơ quan: Tỉnh Tây Ninh
Thời gian ký: 28.01.2021 09:45:55 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 232 /QĐ-UBND	*Tây Ninh, ngày 27 tháng 01 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) Hội người tù kháng chiến tỉnh, nhiệm kỳ 2020-2025

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019

Căn cứ Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ, quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội;

Căn cứ Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13/4/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội;

Căn cứ Thông tư số 03/2013/TT-BNV ngày 16/4/2013 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội và Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13/4/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP;

Căn cứ Quyết định số 11/2013/QĐ-UBND ngày 03/4/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy định phân cấp quản lý hội và quỹ xã hội, quỹ từ thiện trên địa bàn tỉnh Tây Ninh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 84./TTr-SNV ngày 27 tháng 01 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) Hội người tù kháng chiến tỉnh đã được Đại hội đại biểu Hội người tù kháng chiến tỉnh, nhiệm kỳ 2020-2025 thông qua ngày 25/12/2020 *(kèm theo Điều lệ).*

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ; Chủ tịch Hội người tù kháng chiến tỉnh; Thủ trưởng các ngành chức năng có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- TT.TU; TT.HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP;
- Lưu: VT, VP. UBND tỉnh.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Văn Chiến

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐIỀU LỆ (SỬA ĐỔI, BỔ SUNG)
HỘI CỰU THANH NIÊN XUNG PHONG TỈNH
(Phê duyệt kèm theo Quyết định số 252/QĐ –UBND ngày 27 tháng 01 năm 2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Tây Ninh)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Tên gọi, biểu tượng:

1. Tên tiếng Việt: Hội Người tù kháng chiến tỉnh Tây Ninh
2. Biểu tượng:



Điều 2. Tôn chỉ, mục đích

1. Tôn chỉ của Hội là:

Nguyện sống xứng đáng với truyền thống hào hùng của dân tộc và tiếp tục cống hiến vì một xã hội dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh vững bước đi lên Chủ nghĩa xã hội.

2. Mục đích hoạt động của Hội:

Hội Người tù kháng chiến là tổ chức tự nguyện thành lập, nhằm mục đích tập hợp, đoàn kết hội viên, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của hội viên, hỗ trợ nhau hoạt động có hiệu quả, góp phần vào việc phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

Tập hợp tất cả anh, chị, em bị địch bắt tù, đày đã giữ vững khí tiết trong quá trình đấu tranh cách mạng vào tổ chức sinh hoạt; tiếp tục phát huy truyền thống đấu tranh bất khuất, tình yêu thương đùm bọc nhau trong lao tù; nâng cao tinh thần đoàn kết giúp nhau về vật chất, tinh thần vượt qua khó khăn xây dựng cuộc sống mới; động viên nhau gương mẫu thực hiện tốt nghĩa vụ công dân.

Thẩm tra xác minh, hồ sơ thủ tục đề đề nghị trên xem xét giải quyết chế độ tù, đày và cấp kỷ niệm chương cho hội viên.

Điều 3. Địa vị pháp lý, trụ sở

1. Hội có tư cách pháp nhân, con dấu, tài khoản riêng; hoạt động theo quy định pháp luật Việt Nam và Điều lệ Hội được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

2. Trụ sở của Hội đặt tại: Văn phòng Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Tây Ninh.

Điều 4. Phạm vi, lĩnh vực hoạt động

1. Hội hoạt động trên phạm vi trong tỉnh Tây Ninh.

Lĩnh vực hoạt động của Hội là phối hợp với các ngành chức năng, các đoàn thể trong việc xác minh, xác nhận làm các thủ tục cần thiết và chính xác để các đồng chí được hưởng chế độ chính sách Nhà nước đã quy định.

Góp phần với Nhà nước thực hiện các chính sách đối với người hoạt động cách mạng bị địch bắt tù, đày, tạo điều kiện cho gia đình họ có mức sống ổn định, cùng nhân dân xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền, xây dựng địa phương; có kế hoạch tương trợ cho hội viên nghèo phát triển sản xuất, xây dựng cuộc sống; giúp đỡ hội viên già yếu, neo đơn, khó khăn, hoạn nạn.

Sưu tập tư liệu, hiện vật tội ác của kẻ thù trong nhà tù cùng với những tấm gương kiên trung bất khuất của người tù kháng chiến để tuyên truyền giáo dục cho thế hệ trẻ và làm phong phú thêm tư liệu lịch sử đấu tranh cách mạng của tỉnh nhà.

2. Hội chịu sự quản lý Nhà nước của Uỷ ban nhân dân tỉnh Tây Ninh và chịu sự theo dõi, hỗ trợ, quản lý chuyên môn của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội, đồng thời chịu sự quản lý của các tổ chức, cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 5. Nguyên tắc tổ chức, hoạt động

1. Tự nguyện, tự quản: Hội được thành lập theo sự cho phép của Ủy Ban nhân dân tỉnh Tây Ninh, tổ chức và hoạt động theo Điều lệ Hội được cơ quan thẩm quyền phê duyệt, theo nguyên tắc tự nguyện, tự quản, tự chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hội là thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Tây Ninh, hoạt động dưới sự lãnh đạo của Đảng, chính quyền địa phương, đồng thời chịu sự quản lý Nhà nước của cơ quan thẩm quyền có liên quan.

2. Dân chủ, bình đẳng, công khai, minh bạch, không được lợi dụng hoạt động của Hội để làm phương hại đến an ninh quốc gia, trật tự xã hội, thuần phong mỹ tục, truyền thống của dân tộc, quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức.

3. Bảo đảm kinh phí hoạt động.

4. Không vì mục đích lợi nhuận.

5. Tuân thủ Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ Hội.

Chương II
QUYỀN HẠN, NHIỆM VỤ

Điều 6. Quyền hạn

1. Tuyên truyền mục đích của Hội là:

Tất cả các đồng chí hoạt động cách mạng, hoạt động kháng chiến bị địch bắt tù, đày trước Cách mạng Tháng tám và trong hai cuộc kháng chiến chống Thực dân Pháp và đế quốc Mỹ ở khắp mọi miền đất nước hiện sống và làm việc trên địa bàn tỉnh Tây Ninh, khi bị tù không khai báo có hại cho cách mạng, không làm tay sai cho địch và được tổ chức, cơ quan có thẩm quyền công nhận; khi ra tù tiếp tục hoạt động cách mạng làm tròn nghĩa vụ công dân yêu nước; tán thành Điều lệ Hội; tự nguyện xin gia nhập Hội, được công nhận là hội viên.

2. Đại diện cho hội viên trong mối quan hệ đối nội, đối ngoại có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Hội.

3. Bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của hội viên phù hợp với tôn chỉ, mục đích của Hội theo quy định của pháp luật.

4. Tham gia chương trình, dự án, đề tài nghiên cứu, tư vấn, phản biện xã hội theo đề nghị của cơ quan Nhà nước, thuộc lĩnh vực hoạt động của Hội.

5. Tham gia ý kiến vào các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến nội dung hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật. Kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với các vấn đề liên quan tới sự phát triển Hội và lĩnh vực hoạt động Hội.

6. Phối hợp với cơ quan, tổ chức có liên quan để thực hiện nhiệm vụ của Hội.

7. Thành lập pháp nhân thuộc Hội theo quy định của pháp luật.

8. Được gây quỹ Hội trên cơ sở hội phí của hội viên và các nguồn thu từ hoạt động kinh doanh, dịch vụ theo quy định của pháp luật để tự trang trải về kinh phí hoạt động.

9. Được nhận các nguồn tài trợ hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật. Được Nhà nước hỗ trợ kinh phí đối với những hoạt động gắn với nhiệm vụ của Nhà nước giao.

Điều 7. Nhiệm vụ

1. Chấp hành các quy định của pháp luật có liên quan đến tổ chức, hoạt động của Hội. Tổ chức, hoạt động theo Điều lệ Hội đã được phê duyệt. Không được lợi dụng hoạt động của Hội để làm phương hại đến an ninh quốc gia, trật tự xã hội, đạo đức, thuần phong mỹ tục, truyền thống của dân tộc, quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức.

2. Tập hợp, đoàn kết hội viên; tổ chức, phối hợp hoạt động giữa các hội viên vì lợi ích chung của Hội; thực hiện đúng tôn chỉ, mục đích của Hội nhằm tham gia phát triển lĩnh vực liên quan đến hoạt động của Hội, góp phần xây dựng và phát triển đất nước.

3. Phổ biến kiến thức cho hội viên, hướng dẫn hội viên tuân thủ pháp luật, chế độ, chính sách của Nhà nước và Điều lệ, quy chế, quy định của Hội.

4. Đại diện hội viên tham gia, kiến nghị với các cơ quan có thẩm quyền về các chủ trương, chính sách liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật.

5. Hòa giải tranh chấp, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong nội bộ Hội theo quy định của pháp luật.

6. Xây dựng và ban hành quy tắc đạo đức trong hoạt động của hội.

7. Quản lý và sử dụng các nguồn kinh phí của Hội theo đúng quy định của pháp luật.

8. Thực hiện các nhiệm vụ khác khi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu.

Chương III
HỘI VIÊN

Điều 8. Hội viên, tiêu chuẩn hội viên

1. Hội viên Người tù là hội viên chính thức:

Hội viên chính thức: các đồng chí hoạt động cách mạng trong kháng chiến bị địch bắt, tù đày trước Cách mạng Tháng tám và trong hai cuộc kháng chiến chống Thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, có đủ tiêu chuẩn quy định tại khoản 2, Điều này, tán thành Điều lệ Hội, tự nguyện gia nhập Hội, có thể trở thành Hội viên chính thức của Hội.

2. Tiêu chuẩn hội viên chính thức: Hội viên khi bị địch bắt tù, đày không khai báo có hại cho cách mạng, không làm tay sai cho địch và được tổ chức, cơ quan có thẩm quyền công nhận; Khi ra tù tiếp tục hoạt động cách mạng làm tròn nghĩa vụ của người công dân yêu nước.

Điều 9. Quyền của hội viên

1. Được Hội bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp theo quy định của pháp luật.

2. Được Hội cung cấp thông tin liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hội, được tham gia các hoạt động do Hội tổ chức.

3. Được tham gia thảo luận, quyết định các chủ trương công tác của Hội theo quy định của Hội; được kiến nghị, đề xuất ý kiến với cơ quan có thẩm quyền về những vấn đề có liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hội.

4. Được dự Đại hội, ứng cử, đề cử, bầu cử các cơ quan, các chức danh lãnh đạo và Ban Kiểm tra Hội theo quy định của Hội.

5. Được giới thiệu hội viên mới.

6. Được khen thưởng theo quy định của Hội.

7. Được cấp thẻ hội viên (nếu có).

8. Được ra khỏi Hội khi xét thấy không thể tiếp tục là hội viên.

Điều 10. Nghĩa vụ của hội viên

1. Nghiêm chỉnh chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; chấp hành Điều lệ, quy định của Hội.

2. Tham gia các hoạt động và sinh hoạt của Hội; đoàn kết, hợp tác với các hội viên khác để xây dựng Hội phát triển vững mạnh. Hội viên già yếu, thường xuyên bệnh hoạn hoặc hoàn cảnh gia đình quá khó khăn được miễn công tác, miễn sinh hoạt, "miễn đóng hội phí".

3. Bảo vệ uy tín của Hội, không được nhân danh Hội trong các quan hệ giao dịch, trừ khi được lãnh đạo Hội phân công bằng văn bản.

4. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định của Hội.

5. Đóng hội phí đầy đủ và đúng hạn theo quy định của Hội;

Điều 11. Thủ tục, thẩm quyền kết nạp hội viên; thủ tục ra hội

1. Thủ tục vào Hội: Những người có đủ tiêu chuẩn quy định tại Điều 8 của Điều lệ này có đơn xin vào hội, bản khai trích ngang hội viên, có xác nhận của chính quyền địa phương nơi cư trú; tán thành Điều lệ Hội, tự nguyện xin gia nhập Hội, dược công nhận là hội viên chính thức của Hội.

2. Thẩm quyền kết nạp hội viên: Hội, Chi hội đề nghị Huyện, Thị, Thành hội xét ra quyết định kết nạp hội viên.

3. Thủ tục ra Hội: Hội viên có đơn xin ra hội, nếu hội viên vi phạm phải có kiểm điểm trước Chi hội và đền nghị về Huyện, Thị, Thành hội xét quyết định cho ra Hội.

Chương IV
TỔ CHỨC, HOẠT ĐỘNG

Điều 12. Cơ cấu tổ chức của Hội

1. Đại hội.

2. Ban Chấp hành.

3. Ban Thường vụ.

4. Ban Kiểm tra.

Điều 13. Đại hội

giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Ban Thường vụ quyết định;

d) Các Nghị quyết, Quyết định của Ban Thường vụ được thông qua khi có trên 2/3 tổng số ủy viên Ban Thường vụ dự họp biểu quyết tán thành. Trong trường hợp số ý kiến tán thành và không tán thành ngang nhau thì quyết định thuộc về bên có ý kiến của Chủ tịch Hội.

Điều 16. Ban Kiểm tra Hội

1. Ban Kiểm tra Hội gồm Trưởng ban, Phó trưởng ban và một 1 ủy viên do Đại hội bầu ra. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Kiểm tra do Đại hội quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Kiểm tra cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm tra:

a) Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Điều lệ Hội, Nghị quyết Đại hội; Nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, các quy chế của Hội trong hoạt động của các tổ chức, đơn vị trực thuộc Hội, hội viên;

b) Xem xét, giải quyết đơn, thư kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của tổ chức, hội viên và công dân gửi đến Hội.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Kiểm tra: Ban Kiểm tra hoạt động theo quy chế do Ban Chấp hành ban hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

Điều 17. Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội

1. Chủ tịch Hội là đại diện pháp nhân của Hội trước pháp luật, chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi hoạt động của Hội. Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Chấp hành Hội. Tiêu chuẩn Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành Hội quy định.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Hội:

a) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội;

b) Chịu trách nhiệm toàn diện trước cơ quan có thẩm quyền cho phép thành lập Hội, cơ quan quản lý nhà nước về lĩnh vực hoạt động chính của Hội, trước Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội về mọi hoạt động của Hội. Chỉ đạo, điều hành mọi hoạt động của Hội theo quy định Điều lệ Hội; Nghị quyết Đại hội; Nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội;

c) Chủ trì các phiên họp của Ban Chấp hành; chỉ đạo chuẩn bị, triệu tập và chủ trì các cuộc họp của Ban Thường vụ;

d) Thay mặt Ban Chấp hành, Ban Thường vụ ký các văn bản của Hội;

đ) Khi Chủ tịch Hội vắng mặt, việc chỉ đạo, điều hành giải quyết công việc của Hội được ủy quyền bằng văn bản cho một Phó Chủ tịch Hội.

3. Phó Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Chấp hành Hội. Tiêu chuẩn Phó Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành Hội quy định.

Phó Chủ tịch giúp Chủ tịch Hội chỉ đạo, điều hành công tác của Hội theo sự phân công của Chủ tịch Hội; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội và trước pháp luật về lĩnh vực công việc được Chủ tịch Hội phân công hoặc ủy quyền. Phó Chủ tịch Hội thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội phù hợp với Điều lệ Hội và quy định của pháp luật.

Điều 18: Hội, Chi hội.

Hội, Chi hội: Xã, phường, thị trấn có từ 10 hội viên trở lên được thành lập tổ chức cơ sở Hội (Chi hội). Tổ chức Hội ở cơ sở là nền tảng của Hội, là nơi tổ chức thực hiện nhiệm vụ của Hội cấp trên và Hội, Hội, Chi hội cơ sở; những nơi ít hội viên có thể từ 02 xã trở lên thành lập 01 Chi hội trực thuộc Huyện,Thị, Thành hội.

Những Hội, Chi hội có đông hội viên hoặc địa bàn quá rộng thì thành lập tổ chức hội trực thuộc Hội, Chi hội, tổ hội có 01 tổ trưởng và 01 tổ phó. Những cơ sở quá ít hội viên thì lập tổ hội trực thuộc Huyện, Thị, Thành hội, tổ Hội có tổ trưởng, tổ Phó, 3 tháng sinh hoạt 1 lần.

Những Hội, Chi hội có từ 15 hội viên thì bầu 01 Chi hội Trưởng, 01 Chi hội phó, 01 ủy viên kiểm tra, Chi hội có dưới 15 hội viên thì bầu 01 Chi hội trưởng và 01 uỷ viên kiểm tra.

Chương V
CHIA, TÁCH; SÁP NHẬP; HỢP NHẤT; ĐỔI TÊN VÀ GIẢI THỂ

Điều 19. Chia, tách; sáp nhập; hợp nhất, đổi tên và giải thể Hội

Việc chia, tách; sáp nhập; hợp nhất; đổi tên và giải thể Hội thực hiện theo quy định của Bộ luật Dân sự, quy định của pháp luật về Hội, Nghị quyết Đại hội và các quy định pháp luật có liên quan.

Chương VI
TÀI CHÍNH VÀ TÀI SẢN

Điều 20. Tài chính, tài sản của Hội

1. Tài chính của Hội:

a) Nguồn thu của Hội:

- Hội phí hàng năm của hội viên;

- Thu từ các hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật;

- Tiền tài trợ, ủng hộ của tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật;

- Hỗ trợ của Nhà nước gắn với nhiệm vụ được giao;

- Các khoản thu hợp pháp khác;

b) Các khoản chi của Hội:

- Chi hoạt động thực hiện nhiệm vụ của Hội;

- Chi thuê trụ sở làm việc, mua sắm phương tiện làm việc;

- Chi thực hiện chế độ, chính sách đối với những người làm việc tại Hội theo quy định của Ban Chấp hành Hội phù hợp với quy định của pháp luật;

- Chi khen thưởng và các khoản chi khác theo quy định của Ban Chấp hành.

2. Tài sản của Hội: Tài sản của Hội bao gồm trụ sở, trang thiết bị, phương tiện phục vụ hoạt động của Hội. Tài sản của Hội được hình thành từ nguồn kinh phí của Hội; do các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước hiến, tặng theo quy định của pháp luật; được Nhà nước hỗ trợ.

Điều 21. Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hội

1. Tài chính, tải sản của Hội chỉ được sử dụng cho các hoạt động của Hội.

2. Tài chính, tài sản của Hội khi chia, tách; sáp nhập; hợp nhất và giải thể được giải quyết theo quy định của pháp luật.

3. Ban Chấp hành Hội ban hành Quy chế quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hội đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch, tiết kiệm phù hợp với quy định của pháp luật và tôn chỉ, mục đích hoạt động của Hội.

Chương VII
KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT

Điều 22. Khen thưởng

1. Tổ chức, đơn vị thuộc Hội, hội viên có thành tích xuất sắc được Hội khen thưởng hoặc được Hội đề nghị cơ quan, tổ chức có thẩm quyền khen thưởng theo quy định của pháp luật.

2. Ban Chấp hành Hội quy định cụ thể hình thức, thẩm quyền, thủ tục khen thưởng trong nội bộ Hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

Điều 23. Kỷ luật

1. Tổ chức, đơn vị thuộc Hội, hội viên vi phạm pháp luật; vi phạm Điều lệ, quy định, quy chế hoạt động của Hội thì bị xem xét, thi hành kỷ luật bằng các hình thức;

- Khiển trách;

- Cảnh cáo;

- Cách chức;

- Cho ra khỏi Hội.

2. Ban Chấp hành Hội quy định cụ thể thẩm quyền, quy trình xem xét kỷ luật trong nội bộ Hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

3. Việc xét kỷ luật hội viên phải được tập thể cơ sở Hội xem xét quyết định với sự đồng ý của 2/3 tổng số hội viên có mặt. Đối với hình thức đưa ra khỏi Hội thì phải được biểu quyết với sự đồng ý của 2/3 tổng số hội viên và phải được Ban Thường vụ cấp trên trực tiếp chuẩn y.

4. Xử lý kỷ luật hội viên là uỷ viên Ban Chấp hành cấp nào thì cấp đó thảo luận quyết định mức độ hình thức kỷ luật và Ban chấp hành Hội cấp trên xét chuẩn y. Riêng thành viên Ban Chấp hành Hội Người tù kháng chiến tỉnh, vi phạm hình thức kỷ luật khiển trách, cảnh cáo, do Ban Chấp hành tỉnh Hội Quyết định; Hình thức kỷ luật cách chức, cho ra khỏi Hội, thì Ban Chấp hành đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét quyết định.

Chương VIII
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 24. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hội

Chỉ có Đại hội Hội Người tù kháng chiến tỉnh Tây Ninh mới có quyền sửa đổi, bổ sung Điều lệ này. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hội phải được 2/3 số đại biểu chính thức có mặt tại Đại hội tán thành và phải được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt mới có giá trị thi hành.

Điều 25. Hiệu lực thi hành

1. Điều lệ Hội Người tù kháng chiến tỉnh Tây Ninh, gồm 8 Chương, 25 Điều đã được Đại hội đại biểu Hội Người tù kháng chiến tỉnh Tây Ninh lần thứ IV, nhiệm kỳ 2020-2025 thông qua ngày 25 tháng 12 năm 2020 tại Đại hội Đại biểu, Hội Người tù kháng chiến tỉnh Tây Ninh và có hiệu lực thi hành theo Quyết định phê duyệt của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh TâyNinh.

2. Căn cứ quy định pháp luật về Hội và Điều lệ Hội, Ban Chấp hành Hội Người tù kháng chiến tỉnh Tây Ninh có trách nhiệm hướng dẫn và tổ chức thực hiện Điều lệ này.